TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:14/2025/HNGĐ-ST *Ngày: 19/6/2025* *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê;
2. Ông Trương Hữu Vinh .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă- Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc*"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn a, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn a, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H, trình bày*:** Tôi và chị Nguyễn Thị Thu H tìm hiểu, yêu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K vào ngày 05/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và mặc dù đã cố gắng nhưng vẫn không cải thiện được, từ năm 2022 chị H thường xuyên vắng mặt tại nhà bỏ mặc chồng con. Vì vậy, tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị H. Về con chung: quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung: Nguyễn Khả N, sinh ngày 01/5/2014; Nguyễn Khả Nh, sinh ngày 01/02/2019; Nguyễn Minh V, sinh ngày 15/5/2021, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị H thường xuyên bỏ nhà đi, thỉnh thoảng về vài ngày rồi lại đi, hiện nay đã bỏ đi không liên lạc về nhà, 03 con chung vẫn do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án nên Toà án không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết Toà án đã tiến hành xác minh niêm yết các thủ tục tố tụng và thông báo nhắn tin theo quy định của pháp luật, tại phiên toà bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có cơ sở.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho anh H được ly hôn với chị H. Về con chung: Chị H thường xuyên vắng nhà và hiện nay 03 con chung đang được anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao 03 con chung: Nguyễn Khả N, sinh ngày 01/5/2014; Nguyễn Khả Nh, sinh ngày 01/02/2019; Nguyễn Minh V, sinh ngày 15/5/2021 cho anh Hiền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết cũng như tại phiên toà, toà án đã thực hiện niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/6/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống nên cả hai đã sống ly thân, chị H thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình và chăm sóc các con, hiện nay chị H không ở chung với anh H và cũng không chăm sóc con cái. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Anh Nguyễn H và chị Nguyễn Thị Thu H có 03 con chung: Nguyễn Khả N, sinh ngày 01/5/2014; Nguyễn Khả Nh, sinh ngày 01/02/2019; Nguyễn Minh V, sinh ngày 15/5/2021, hiện nay chị H bỏ đi không liên lạc về nhà, 03 con chung do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao 03 con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn không yêu cầu nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

- *Về con chung:* Giao 03 con chung: Nguyễn Khả N, sinh ngày 01/5/2014; Nguyễn Khả Nh, sinh ngày 01/02/2019; Nguyễn Minh V, sinh ngày 15/5/2021, cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0012324 ngày 13/11/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *UBND xã T, huyện K;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý